

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học.....; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Đông Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 59m tổ 13 Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: phòng 422, Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0947314210; E-mail: anh.nguyenvan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 2000 đến nay: Giảng viên, bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Từ 9/2000 đến 9/2002: Giảng viên tập sự - Bộ môn Hóa lý
- Từ 9/2002 đến 12/2003: Giảng viên – Bộ môn Hóa lý
- Từ 12/2003 đến 4/2009: Phó trưởng bộ môn Hóa lý
- Từ 9/2007 đến 9/2011: Nghiên cứu sinh theo chương trình Tiến sĩ phối hợp Amsterdam (Hà Lan) – Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (Việt Nam)
- Từ 6/2015- 03/2019: trợ lý về đào tạo đại học cho Viện Kỹ thuật Hóa học
- Từ 3/2016 đến 6/2021: Trưởng bộ môn Hóa lý

- Từ 6/2021 đến nay: giảng viên - Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; thư ký Hội đồng phát triển chương trình đào tạo ngành Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8680109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 6 năm 2000; số văn bằng: 200652; ngành: Công nghệ Hóa học, chuyên ngành: Công nghệ Hữu cơ Hóa dầu; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 4 năm 2003; số văn bằng: 000231; ngành: Công nghệ Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 9 năm 2011; số văn bằng:; ngành: Hóa học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan (University of Amsterdam, the Netherlands).

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách Khoa Hà Nội Hội đồng II- Vật lý, Luyện kim, Hóa học, Sinh học và Thực phẩm.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: – Hội đồng Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Thiết kế, chế tạo và đặc trưng vật liệu tiên tiến, ứng dụng trong tích trữ, chuyển hóa năng lượng, chế tạo cảm biến và xử lý môi trường

+ Nghiên cứu các phương pháp hóa lý để chuyển hóa và nâng cao hiệu quả của các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; đang hướng dẫn 01 HVCH;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài NAFOSTED; đang thực hiện 01 đề tài cấp Bộ.
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng: “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” các năm 2012-2013, 2013-2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ năm 2000 đến nay, tôi được tuyển dụng làm giảng viên tại Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội với nhiệm vụ chính là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian công tác, tôi tự đánh giá bản thân có phẩm chất, tư tưởng và đạo đức tốt, chấp hành mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định, quy chế của Nhà trường, có lối sống lành mạnh, trung thực, tôn trọng với đồng nghiệp và sinh viên, học viên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có tinh thần học tập, nâng cao trình độ, sẵn sàng tham gia vào các công tác chung của đơn vị.

- Về công tác giảng dạy: tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy trong thời gian qua, với số giờ luôn vượt mức từ 120 – 200 % khối lượng giảng dạy theo quy định, cũng như giảng dạy đa dạng các học phần khác nhau. Trong đó, ở bậc đại học, tôi tham gia giảng dạy các học phần Hoá lý, thí nghiệm hóa lý, quá trình điện hóa, kỹ thuật xúc tác, xúc tác phức và ứng dụng, vật liệu cho các nguồn năng lượng mới, nhập môn hóa học, các phương pháp xử lý nước thải, technical writing and presentation, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đề án tốt nghiệp cử nhân, đề án tốt nghiệp kỹ sư; tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh cho các chương trình tiên tiến các học phần Hóa lý, Thí nghiệm Hóa lý. Đối với đào tạo sau đại học, tôi đảm nhận giảng dạy các học phần Hóa lý bề mặt, các phản ứng xúc tác trong công nghệ mới và bảo vệ môi trường, hướng dẫn các chuyên đề nghiên cứu seminar 1, semina 2, hướng dẫn các luận văn cao học, giảng dạy các chuyên đề cho nghiên cứu sinh, gồm động học và cơ chế các phản ứng xúc tác phức, một số ứng dụng thực tế của xúc tác phức.

- Về công tác nghiên cứu khoa học: tôi là chủ nhiệm 01 đề tài Quỹ Nafosted (đã nghiệm thu 2017), 01 đề tài cấp Bộ (đã nghiệm thu 2017) và 01 đề tài cấp cơ sở (đã nghiệm thu 2022). Hiện nay, tôi đang là chủ nhiệm 01 đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ (2022-2023). Tôi đã công bố 47 công trình khoa học, gồm 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (22 bài báo thuộc danh mục tạp chí ISI, 01 bài thuộc danh mục Scopus), 21 bài báo khoa học trên tạp chí uy tín trong nước, 03 bài trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có chỉ số ISBN. Xuất bản 01 sách giáo trình và 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo tại Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Ngoài ra, tôi còn tham gia các công tác về phát triển chương trình đào tạo cho ngành Hoá học (vai trò thư ký), Kỹ thuật Hóa học (ủy viên) và Kỹ thuật In (ủy viên); tham gia xây dựng đề cương và thẩm định các đề cương môn học thuộc Viện Kỹ thuật Hoá học, Đại học Bách Khoa Hà Nội. Đồng thời, tôi là thành viên tích cực trong các hoạt động về kiểm định quốc

tế AUN-QA các chương trình đào tạo kỹ sư Kỹ thuật Hóa học (2017), chương trình đào tạo cử nhân Hóa học (2021); là trợ lý phụ trách về đào tạo đại học cho Viện Kỹ thuật Hóa học giai đoạn 2015-2019, tham gia công tác quản lý cấp bộ môn giai đoạn 2003-2009 (phó trưởng bộ môn) và 2016 -2021 (trưởng bộ môn).

- Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia các khóa học tập và bồi dưỡng ngắn hạn và trao đổi nghiên cứu khoa học để trau dồi năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bản thân: Chương trình đào tạo và nghiên cứu hợp tác quốc tế các nước Đông Nam Á về Năng lượng xanh carbon thấp và sự bền vững cho môi trường (Southeast Asia International Joint- Research and Training Program on Low Carbon Green Energy and Environmental Sustainability) tại Trường National Chiao Tung University, Đài loan (10/2017), khóa đào tạo hỗ trợ tăng cường thực hành dạy học trực tuyến do tổ chức Đại học Pháp ngữ triển khai (tháng 5-8/2020), khóa đào tạo giáo viên giảng dạy Technical writing and Presentation (10/2022), khóa học đào tạo kiểm định chương trình đào tạo quốc tế (ASIIN-Training for international experts in Higher Education Quality Assurance, 10/2022).

- Trong suốt thời gian làm việc tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, tôi tự đánh giá thấy bản thân luôn nỗ lực trong các công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; đảm bảo các tiêu chuẩn của giảng viên đại học; được sinh viên, học viên và đồng nghiệp đánh giá cao, hàng năm đều đạt thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2013 và 2014.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
3	2017-2018	-	-	-	01	337,5	30,0	367,5/461,6/216
4	2018-2019	-	-	-	07	341,1	30,0	371,1/462,2/216
5	2019-2020	-	-	-	07	311,1	30,0	341,1/428,2/216
03 năm học cuối								
6	2020-2021	-	-	-	02	278,4	-	278,4/325,2/216
7	2021-2022	-	-	-	-	532,5	-	532,5/468,5/270
8	2022-2023	-	-	01	01	622,5	-	622,5/607,7/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hà lan năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: : Đại học Ngoại ngữ, số bằng: c041819; Năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng cử nhân ngành Tiếng Anh năm 1999 (Đại học tại chức)

- Bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Hà lan với đề tài: *Photoinduced processes in functionalized and organized dye systems*.

Link luận án: <https://dare.uva.nl/search?identifier=cab825ed-0adc-433e-9ff2-4a60de853e63>

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vương Thị Bích Hiền		✓	✓		Từ 1/2015 đến 10/2016	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	27/12/2016
2	Nguyễn Duy Quang		✓	✓		Từ 2/2017 đến 7/2017	Đại học Thái Nguyên	15/8/2017
3	Vũ Khánh Tùng		✓	✓		Từ 2/2017 đến 7/2017	Đại học Thái Nguyên	15/8/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Tiếng Anh dành cho sinh viên ngành công nghệ hóa học	TK	Khoa học và Kỹ thuật, 2005	5	Doãn Thái Hòa	Biên soạn 20% GT (tương đương 33 trang)	Xác nhận sử dụng sách của Đại học Bách Khoa Hà Nội

II		Sau khi được công nhận TS					
1	Hấp phụ - Hóa keo	GT	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2021	3	Nguyễn Văn Anh (Chủ biên) Nguyễn Thu Hà (Đồng chủ biên)	1-42, 152-172, 198-201	Xác nhận sử dụng sách của Đại học Bách Khoa Hà Nội

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I					
Trước khi được công nhận TS					
1					
II					
Sau khi được công nhận TS					
1	Chế tạo cảm biến sinh học điện hóa vi lưu sử dụng các hạt nano từ, ứng dụng trong nhận biết một số dấu ấn ung thư nhằm chẩn đoán sớm ung thư vú ở người.	CN	103.02-2012.71, Quỹ NAFOSTED	18/02/2013 đến 17/02/2016 gia hạn đến 28/02/2017	20/3/2018, Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo hệ cảm biến sinh học đo tại thực địa nhằm kiểm soát dư lượng một số thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản và môi trường nước	CN	B2014-01-65, Bộ GDĐT	1/2014 đến 12/2015 gia hạn đến 12/2016	12/12/2017, Đạt
3	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn của xà phòng bio có bổ sung Bisabolol và Saponin chiết xuất từ quả bồ hòn (Saponin mukorosi) Việt Nam	CN	T2020-PC-218/ Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	10/2020 đến 9/2021, gia hạn đến 9/2022	11/11/2022, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Động học của phản ứng phân hủy H ₂ O ₂ xúc tác bằng phức chất giữa Fe ²⁺ và Lumogmagnezon (Lm)	2	✓	Tạp chí Hóa học và ứng dụng/1859-4069 (0866-7004)			Tập 4 (2006), số 52, tr. 37-40	4/2006
2	Fullerene C60–Perylene-3,4:9,10-bis(dicarboximide) Light-Harvesting Dyads: Spacer-Length and Bay-Substituent Effects on Intramolecular Singlet and Triplet Energy Transfer Link: https://doi.org/10.1002/chem.200800156	5		Chemistry - A European Journal/ISSN 0947-6539	ISI (IF 5.653, Q1)	76	Vol. 14 (2008), Issue 16, pp. 4974-4992	5/2008
3	Photoinduced Interactions in a Pyrene-Calix[4]arene-Perylene Bisimide Dye System: Probing Ground-State Conformations with Excited-State Dynamics of Charge Separation and Recombination Link: https://doi.org/10.1021/jp9055279	6	✓	Journal of Physical Chemistry C/ISSN 1932-7447	ISI (IF 4.355, Q1)	33	Vol.113 (2009) Issue 42, pp. 18358-18368	10/2009
4	Helical Aromatic Oligoamide Foldamers as Organizational Scaffolds for Photoinduced Charge Transfer link: https://doi.org/10.1021/ja809367u	9		Journal of the American Chemical Society/ISSN 0002-7863	ISI (IF 8.706, Q1)	82	Vol. 131 (2009), issue 13, pp. 4819-4829	4/2009
II	Sau khi được công nhận TS							
5	Bis-semiquinone (bi-radical) formation by photoinduced proton-coupled electron transfer in covalently linked catechol–quinone systems: Aviram's hemiquinones revisited	2	✓	Photochemical & Photobiological Sciences/ISSN 1474-905X	ISI (IF 3.262, Q2)	20	Vol. 11 (2012), issue 6, pp. 957-961	6/2012

	Link: https://doi.org/10.1039/C2PP05378K							
6	Covalent immobilization of cholesterol oxidase and poly(styrene-co-acrylic acid) magnetic microspheres on polyaniline films for amperometric cholesterol biosensing Link: https://doi.org/10.1039/C2AY26179K	10		Analytical Methods/ ISSN 1759-9660	ISI (IF 2.081, Q2)	5	Vol. 5 (2013), issue 6, pp. 1392-1398	3/2013
7	Electrosynthesis of polyaniline–multiwalled carbon nanotube nanocomposite films in the presence of sodium dodecyl sulfate for glucose biosensing Link: https://iopscience.iop.org/article/10.1088/2043-6262/4/2/025014	7		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology/ ISSN 2043-6262	Scopus (IF 1.172, Q2)	15	Vol.4 (2013), issue 2, p. 025014 (5pp.)	4/2013
8	Controlling the electrodeposition, morphology and structure of hydroxyapatite coating on 316L stainless steel Link: https://doi.org/10.1016/j.msec.2013.01.018	7		Materials Science and Engineering: C/ ISSN: 0928-4931	ISI (IF 3.125, Q1)	65	Vol. 33 (2013), issue 4, pp. 2037-2045	5/2013
9	Triplet Formation by Charge Recombination in Thin Film Blends of Perylene Red and Pyrene: Developing a Target Model for the Photophysics of Organic Photovoltaic Materials Link: https://doi.org/10.1021/jp402086p	3		Journal of Physical Chemistry B/ ISSN: 1520-6106	ISI (IF: 3.518, Q1)	15	Vol. 117 (2013), issue 38, pp. 11239-11248	9/2013
10	Xác định Human Papilloma Virus (HPV) bằng phổ tổng trở điện hóa trên cơ sở màng polyanilin/hạt nano vàng	5		Tạp chí Hóa học/ ISSN: 0866-7144			Tập 51 (2013), số 2AB, tr. 507-510.	4/2013
11	Gold nanoparticles incorporated molecularly imprinted over-oxidized polypyrrole-modified glassy carbon electrode for sensitive	10		The 3 th Analytica Vietnam Conference 2013/ISBN: 978-604-67-1217-6			267-274	4/2013

	and selective determination of dopamine							
12	Impedimetric immunosensor for atrazine detection based on polypyrrole nanowires Link: https://vjs.ac.vn/index.php/jst/article/view/3595/5268	6	✓	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518 (online) 0866-708X (print)			Vol 52 (2014), No 6, pp. 777-785	12/2014
13	Simultaneous degradation of 2,4,6-trinitrophenyl-N-methylnitramine (Tetryl) and hexahydro-1,3,5-trinitro-1,3,5 triazine (RDX) in polluted wastewater using some advanced oxidation processes Link: https://doi.org/10.1016/j.jiec.2013.07.033	7		Journal of Industrial and Engineering Chemistry/ ISSN:1226-086X	ISI (IF: 3.522, Q1)	11	Vol.20 (2014) issue 4, pp. 1468-1475	7/2014
14	Đặc điểm chung về động học quá trình phân hủy hexogen, octogen và tetryl trong các hệ oxi hóa nâng cao có sự kết hợp giữa các tác nhân oxy hóa và quang hóa Link: https://vjol.info.vn/index.php/TCPTHLS/article/view/26264/22483	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			Tập 21 (2016), số 1, tr. 23 - 32	12/2016
15	Magnetic particle – based sandwich immunoassay on interdigitated electrode. Application for carcinoembryonic antigen determination	7	✓	The 4 th Analytica Vietnam Conference 2015/ISBN: 978-604-67-1217-6			292-297	4/2015
16	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả chuyển hóa các hợp chất nitrophenol bằng một số quá trình oxy hóa nâng cao trên cơ sở hiệu ứng UV-H ₂ O ₂ Link: https://vjol.info.vn/index.php/TCPTHLS/article/view/26301/22506	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			Tập 21 (2016), Số 2, tr. 42-50	12/2016
17	Chế tạo điện cực polyme in khuôn phân tử (MIP) nền graphen và bước đầu đánh giá tính nhạy với bisphenol A	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			Tập 21 (2016), số 3, tr. 102-108	12/2016

	Link: https://vjol.info.vn/index.php/TCPTHLS/article/view/26811/22958							
18	Enhancement of Electron Transfer in Various Photo-Assisted Oxidation Processes for Nitro-Phenolic Compound Conversion Link: https://doi.org/10.1007/s11664-016-4576-4	9		Journal of Electronic Materials/ ISSN: 0361-5235	ISI (IF: 1.610, Q2)	1	Vol. 45 (2016), issue 8, p. 4221-4227	8/2016
19	Development of a PMMA electrochemical microfluidic device for carcinoembryonic antigen detection Link: https://doi.org/10.1007/s11664-016-4372-1	9	✓	Journal of Electronic Materials/ ISSN: 0361-5235	ISI (IF: 1.610, Q2)	14	Vol.45 (2016), issue 5, p. 2455-2462	5/2016
20	Electrosynthesis of a poly (1, 5-diaminonaphthalene)-polypyrrole nanowire bilayer for trichlorfon insecticide biosensing Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2016-00353/7371	6	✓	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN:0866-7144			Vol. 54 (2016), No 4, p. 491-495	8/2016
21	Sodium dodecyl sulfate doped polyaniline for enhancing the electrochemical sensitivity of mercury ions Link: https://doi.org/10.1002/elan.201600438	4	✓	Electroanalysis/ ISSN: 1040-0397	ISI (IF: 2.835, Q2)	22	Vol. 29 (2017) issue 2, pp. 595-601	2/2017
22	Electrosynthesized poly (1, 5-diaminonaphthalene)/polypyrrole nanowires bilayer as an immunosensor platform for breast cancer biomarker CA 15-3 Link: https://doi.org/10.1016/j.cap.2017.08.002	5	✓	Current Applied Physics/ ISSN: 1567-1739	ISI (IF: 2.155, Q2)	3	Vol.17 (2017), issue 11, pp. 1422-1429	11/2017
23	Chế tạo điện cực graphen-hạt nano bạc cho phản ứng điện xúc tác phân tách hydro	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam/ ISSN:0866-7411			Tập 6 (2017), số 2, tr. 54-58.	6/2017

24	Parameters controlling the advanced oxidation degradation kinetics of nitroglycerin and pentaerythritol tetranitrate Link: https://doi.org/10.1515/gps-2016-0210	8		Green Processing and Synthesis/ ISSN 2191-9542	ISI (IF: 1.030, Q3)	0	Vol 7 (2018), issue 1, pp. 61-67	01/2018
25	Electro-Immobilization of Acetylcholinesterase Using Polydopamine for Carbaryl Microsensor Link: https://doi.org/10.1007/s11664-017-5880-3	10	✓	Journal of Electronic Materials/ISSN 0361-5235	ISI (IF: 1.714, Q2)	8	Vol 47 (2018), issue 2, pp. 1686-1693	02/2018
26	Cố định enzym acetylcholinesterase bằng kỹ thuật điện hóa sử dụng polydopamin/graphen ứng dụng trong cảm biến sinh học	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			Tập 23 (2018), số 1, tr. 81-86.	01/2018
27	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất điện hóa của màng nanocomposit Graphen/poly(1,8-diaminonaphthalen) Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.129.khen.2018.28.6.11	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật/ISSN 2354-1083 (từ số 105)			Tập 129 (2018), tr. 054-058	9/2018
28	Xác định cloramphenicol trong môi trường nước bằng kỹ thuật polyme in phân tử trên điện cực graphen/ poly(1,8diaminonaphthalen)	8		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			Tập 23, số 4, tr. 177-182.	12/2018
29	Silver nanoparticles grafted on poly(1,5-diaminonaphthalene)/ graphene for electrocatalytic sensing of hydrogen peroxide	4		Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam/ISSN: 0866-7411			Vol. 7 (2018), Issue 4, tr. 13-17	01/2019
30	Tổng hợp và ứng dụng nanocomposit graphen oxit-polypyrrol để loại bỏ ion chì (II) và cadimi (II) trong môi trường nước	5		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN: 0868-3224			Tập 24 (2019), số 1, tr. 96-102	12/2019
31	Ứng dụng graphen/poly(1,8-diaminonaphthalen) như màng bắt hiệu quả cho phép phân tích điện hóa xác định ion thủy ngân	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			Tập 24 (2019), số 1, 130-135	12/2019
32	Xác định ion Pb ²⁺ bằng phương pháp điện hóa dùng điện cực biến tính bằng nanocomposit	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và			Tập 24 (2019), số	12/2019

	PPy-CNTs/CNTs-SDS/PDA-SbNPs			Sinh học/ 0868-3224			2, 100-105	
33	Graphene/poly(1 8-diaminonaphthalene) based molecularly imprinted polymer electrochemical sensor for chloramphenicol detection	7	✓	The 6th Analytica Vietnam Conference 2019/ ISBN: 978-604-67-1217-6			328-335	4/2019
34	Design and Fabrication of a PDMS-Based Manual Micro-Valve System for Microfluidic Applications Link: https://doi.org/10.1155/2020/2460212	5		Advances in Polymer Technology/ 0730 6679, 1098 2329	ISI (IF: 2.270, Q2)	5	Vol 2020, pp. 1-7	01/2020
35	Microfluidic Chip for Trapping Magnetic Nanoparticles and Heating in Terms of Biological Analysis Link: https://doi.org/10.15625/0868-3166/30/3/14834	5		Communications in Physics/0868-3166			Vol 30 (2020) issue 3, pp. 245-255	7/2020
36	Electrosynthesis of electrochemically reduced graphene oxide/polyaniline nanowire/silver nanoflower nanocomposite for development of a highly sensitive electrochemical DNA sensor Link: https://doi.org/10.1039/D1RA01301G	6		RSC Advances/ 2046-2069	ISI (IF: 4.036, Q1)	10	Vol 11 (2021), issue 32 pp. 19470-19481	5/2021
37	Electromagnetic shielding material based on hydrogenated natural rubber/expanded graphite blend: Preparation and characterization Link: https://doi.org/10.1002/pat.5313	5		Polymers Advanced Technologies/ 1042-7147, 1099-1581	ISI (IF: 3.429, Q1)	0	Vol 32 (2021), Issue 8, pp. 3008-3017	8/2021
38	Graphene Decorated with Silver Nanoparticles as Electrocatalytic Labels in Non-Enzymatic Bisphenol-A Immunosensor	8		Journal of Cluster Science/ 1572-8862, 1040-7278	ISI (IF: 3.801, Q2)	2	Vol. 33 (2022), issue 5, pp. 2277 - 2285	9/2022

	Link: https://doi.org/10.1007/s10876-021-02154-w							
39	Xác định ion chì và cadmi bằng phương pháp phân tích dòng chảy dùng điện cực CNTs/PDS/SbF	5		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ ISSN:0868-3224			T 26 (2021), số 1, tr. 218-223	12/2021
40	Adsorption of Copper Ions onto Poly(1,8-diaminonaphthalene)/Graphene Film for Voltammetric Determination of Pyridoxine Link: https://doi.org/10.1002/elan.202100643	6		Electroanalysis/ 1521-4109	ISI (IF: 3.279, Q2)	1	Vol. 34 (2022), Issue 9, pp. 1478-1486	9/2022
41	Evaluation of Height Equivalent Theoretical Plate of Packing Distillation Column for Benzaldehyde Purification Processing Link: https://doi.org/10.51316/jst.161.etsd.2022.32.4.3	7		Journal of Science and Technology-Technical University/ 2734-9381			Vol. 32 (2022), issue 4, pp.17-24	10/2022
42	A glassy carbon electrode modified with polyaniline nanowires: An electrochemically effective surface area and an electrocatalytic activity for the oxidation of methanol under alkaline conditions Link: https://doi.org/10.1177/17475198221123414	5		Journal of Chemical Research/ 2047-6507, 1747-5198	ISI (IF: 1.384, Q3)	0	Vol. 46 (2022), Issue 5, pp 1-6	9-10/2022
43	Improvement of Detergency Properties and Anti-Microbial Action of Biosoaps Using Saponin-Rich Extract and A-Bisabolol Essential Oil Link: https://doi.org/10.51316/jst.164.etsd.2023.33.1.2	4	✓	Journal of Science and Technology-Technical University/ 2734-9381			Vol. 33 (2023), issue 1, pp. 9-17	3/2023
44	Visible Light-Driven Degradation of Trichloroethylene in Aqueous Phase with Vanadium-Doped TiO ₂ Photocatalysts	5	✓	Solar RRL/ 2367198X	ISI (IF (2022): 8.307, Q1)	0	Vol. 7 (2023), issue 6, p. 2200938	3/2023

	Link: https://doi.org/10.1002/solr.202200938						
45	Preliminary Study on Preparation of Deproteinized Natural Rubber/Graphene Oxide Nanocomposite Link: https://doi.org/10.51316/jst.165.etsd.2023.33.2.2	4		Journal of Science and Technology- Technical University/ 2734-9381			Vol. 33 (2023), issue 2, pp. 009-015 4/2023
46	Insights into self-healing performance of epoxidized deproteinized natural rubber/graphene oxide composite Link: https://doi.org/10.1002/pen.26324	7		Polymer Engineering and Science/1548-2634, 0032-3888	ISI (IF (2022): 3.419, Q2)	0	Vol. 63 (2023), Issue 6, pp. 1781-1791 6/2023
47	Hydrothermal Synthesis and Catalytic Activity of a Nanosized Fe ₂ V ₄ O ₁₃ Material in Heterogeneous Fenton-like Reaction for Degradation of Organic Compounds	6	✓	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam/ISSN: 0866-7411			Vol. 12 (2023), No 2, pp. 20-24 6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 6 bài (STT 5, 19, 21, 22, 25, 44).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo tích hợp cử nhân – thạc sĩ 2020	Tham gia (thư ký)	Quyết định điều chỉnh danh sách thành viên của Hội đồng phát triển chương trình đào tạo 2017 (số 62/QĐ-ĐHBK-ĐT, ngày 16 tháng 05 năm 2019)	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quyết định số (số 111/ QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 10/07/2020)	
2	Chương trình đào tạo ngành Hóa học 2017	Tham gia (thư ký)	Quyết định thành lập hội đồng phát triển chương trình đào tạo 2017 (số 1032/QĐ-ĐHBK-TCCB, ngày 17 tháng 5 năm 2017)	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quyết định số 05A/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 28/02/2019	
3	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học	Tham gia (ủy viên)	Quyết định thành lập hội đồng phát triển chương trình	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quyết định số 05A/QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 28/02/2019	

			đào tạo 2017 (số 1031/QĐ- ĐHBK-TCCB, ngày 17 tháng 5 năm 2017)			
4	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật In	Tham gia (ủy viên)	Quyết định thành lập hội đồng phát triển chương trình đào tạo 2017 (số 1033/QĐ- ĐHBK-TCCB, ngày 17 tháng 5 năm 2017)	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quyết định số 05A/QĐ- ĐHBK-ĐT ngày 28/02/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Anh